



# PIONEER SHIPBROKERS CO., LTD.

(A MEMBER OF THE VIETNAM SHIPOWNER'S ASSOCIATION)  
**SHIP SALE & PURCHASE – CHARTERING – SHIP EVALUATION**  
No. 32, Ngan Long villas, Nguyen Huu Tho Street, Nha Be District, HCMC  
Tel: 08 37817289 Fax: 08 37817375  
[www.pioneershipbrokers.com.vn](http://www.pioneershipbrokers.com.vn)

Nhằm phục vụ nhu cầu của khách hàng và cập nhật thông tin thị trường ngày càng tốt hơn, Công ty môi giới Hàng hải Tiên Phong (*Pioneer Shipbrokers Co., Ltd.*) giới thiệu đến quý khách hàng ứng dụng **Pioneer Shipbrokers**. Công cụ hữu ích cho khách hàng trong lĩnh vực mua-bán tàu biển và thông tin thị trường.

Quý khách truy cập file **Pioneer Shipbrokers** đính kèm để xem hướng dẫn chi tiết cài đặt App.

## TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG

**TUẦN 04/ 2018**

24/01/2018-31/01/2018

### 1. THỊ TRƯỜNG TÀU ĐÃ QUA SỬ DỤNG:

Ở mảng tàu handysize trẻ, tuần này không ghi nhận thương vụ mua bán nào dù có rất nhiều tàu đang chào bán trên thị trường. Nguyên nhân là người mua đang mong chờ giá giảm trong những tuần tới khi chỉ số thuê tàu BDI chỉ còn quanh mức 1,200 điểm và năm mới âm lịch ở các nước Châu Á đang đến gần. Ở mảng tàu handysize già, tuần này tàu Luxury SW (23,519 dwt đóng 1999 Nhật), Phil bán với giá usd 4,15 triệu đôla Mỹ. Hiện nay nhu cầu mua tàu già cỡ 16-18k và cỡ 28k rất nhiều nhưng nguồn cung tàu thì rất khan hiếm.

Ở mảng tàu bách hóa, do thị trường một số chủ tàu rút tàu lại hoặc điều chỉnh giá tăng lên nên thị trường hai tuần nay không ghi nhận thêm thương vụ nào bán tàu thành công. Trong bối cảnh này, cũng có chủ tàu đưa tàu ra thị trường để tận dụng thị trường hiện nay. Nhìn chung, các chủ tàu kỳ vọng năm tới giá tàu tiếp tục khuynh hướng đi lên và không mặn mà bán thời điểm này.

Thị trường tàu container ghi nhận tàu Asiatic Bay (12,700 dwt đóng 2007 Đức 1155 teu) chưa bán được thành công và chủ tàu điều chỉnh và kỳ vọng bán lại được giá cao hơn trước. Tàu Windhoek (21,400 dwt đóng 2009 Nhật 1577 teu) bán được 10,5 triệu usd. Tàu FSL Busan (16,400 dwt đóng 2003 Đức 1200 teu) bán được 6,2 triệu usd.

Ở thị trường tàu dầu, xu hướng thị trường mua bán tàu trong tuần vừa qua không quá sôi động. Nguyên nhân do số lượng tàu trẻ chào bán trên thị trường đang khan hiếm hơn so với nhu cầu từ phía người mua. Theo báo cáo, tàu cỡ suezmax, Marika (166,739 dwt, 2004 Croatia) đã được bán cho người mua Hy Lạp với giá giao động quanh mức 15,8 triệu đôla Mỹ. Ngoài ra, theo một số nguồn tin, có 6 người mua đã tiến hành khảo sát tàu Kai-Ei (299,997 dwt, 2004 Hàn Quốc) tại Singapore.

Trong nước, tàu khí hóa lỏng Sea Sawasdee (3400 cbm đóng 1995 Nhật) được bán cho người mua Việt Nam.

Danh sách tàu được ghi nhận bán trong tuần qua:

Name	Blt year	Blt place	Dwt	Buyers	Price m.usd	Comment
<b>BULKERS</b>						
<b>Aquabeauty</b>	2003	Korea	171,014	Undisclosed	14.50	
<b>Corona Frontier</b>	2000	Japan	88,291	Chinese	11.50	
<b>Key spring</b>	2012	Korea	80,596	Uniersal	22.50	
<b>Seas 7</b>	2006	China	74,475	Navios Maritime Partners	11.00	
<b>Seas 14</b>	2006	China	74,475	Navios Maritime Partners	11.00	
<b>Amis Benefit</b>	2017	Japan	60,279	Kasuga Shipping	25.80	
<b>DM Millet</b>	2011	Korea	58,600	Greek	14.90	
<b>Tasman castle</b>	2011	China	56,868	Undisclosed	11.60	
<b>Maple Island</b>	2010	Japan	56,610	Indonesian	15.40	
<b>Mary Lina</b>	2007	Japan	52,545	Undisclosed	13.00	
<b>Hayama Star</b>	2006	Japan	52,900	Taiwan	11.00	
<b>Aliki P</b>	2001	Japan	50,341	Undisclosed	9.00	
<b>Nordic Kiel</b>	2001	Japan	48,377	Ningbo Shenyu Shipping	8.20	
<b>Aristimo</b>	1997	Korea	45,584	Chinese	5.40	
<b>Kai Xuan 7</b>	1997	Japan	42,700	Chinese	5.00	
<b>Long Hua</b>	2010	China	34,822	Chinese	8.25	SS May 2022, DD May 2020, Chinese owner
<b>Gleaming Oasis</b>	2007	Japan	37,427	Undisclosed	Undisclosed	SS Jun 2020, DD Jun 2018
<b>Victoria Spirit</b>	1996	Japan	26,500	Undisclosed	3.50	SS Feb 2021, DD Jan 2019
<b>Luxury SW</b>	1999	Japan	23,519	Vietnamese	4.15	SS/DD Jan 2019
<b>White Miyabi</b>	2006	Japan	12,922	Undisclosed	4.40	SS Jun 2021 DD Apr 2019, CR2X30T (can lift upto 60t if combined), old sale
<b>TANKERS</b>						
<b>Marika</b>	2004	Croatia	166,739	Greeks	17.20	SS/DD Jan 2019
<b>CONTAINERS</b>						
<b>Great</b>	2004	Japan	67,270	Undisclosed	10.90	5,576 teu
<b>March</b>	2004	Japan	67,270	Undisclosed	11.10	5,576 teu
<b>Windhoek</b>	2009	Japan	21,442	Portline, Lisbon	10.50	1,577 teu, CR3X40T, SS due Apr 2019, DD passed Apr 2017
<b>FSL Busan</b>	2003	Germany	16,439	Undisclosed	6.20	1,200 teu, gearless, SS/DD Oct 2018
<b>Bagan Star</b>	1998	Japan	16,544	Undisclosed	3.10	1,064 teu, gearless, SS Sep 2018, SS Oct 2018
<b>OTHERS</b>						
<b>Sea Sawasdee</b>	1995	Japan	2999	Vietnamese	Undisclosed	3439 cbm

## 2. THỊ TRƯỜNG TÀU ĐÓNG MỚI:

Một số đơn hàng đóng mới trong tuần qua:

Type	Size	Price (m.usd)	No	Yard	Owners	Delivery	Comments
VLCC	310,000 dwt	80.00	1	Namura	Koei Tankers	12/2020	
Bulker	82,000 dwt	29.00	3	Namura	Pleiades	2020	
Tanker	23,500 dwt	Undisclosed	6	Fujian Mawei	Ocean tankers	2019	
Tanker	36,000 dwt	Undisclosed	2	Fukuaka	Odfell Tankers	2019	
VLGC	84,000 cbm	73.30	3	Hyundai Mipo	KOTC	2019	
Nmax	208,000 dwt	44.70	4	Neww times	2020 Bulkiers	2020	

## 3. THỊ TRƯỜNG THUÊ TÀU

### 3.1 Thị trường thuê tàu hàng khô:

Thị trường **panamax** bắt đầu mạnh và giữ tiến độ tăng trong suốt tuần. Cước thuê định hạn tuần này tăng hơn so với tuần trước \$10,693 và chốt ở mức \$11,958. Ở Thái Bình Dương, Louis Dreyfus thuê tàu *Golden Jake* (82,188 dwt, 2011) nhận tàu ở Tachibana cho chuyến qua NoPac và trả tàu tại khu vực Singapore-Nhật với mức cước trung bình khoảng \$12,750. Hyundai Glovis thuê tàu *Mastro Nikos* (82,177 dwt, 2011) nhận tàu ở CJK cho chuyến qua NoPac và trả tàu ở khu vực Singapore-Nhật với mức cước \$12,750. Tàu *Tiger Lily* (81,886 dwt, 2016) được MOL thuê nhận tàu ở Nhật cho chuyến hàng đến East Coast Australia và trả tàu về Nhật với mức thuê là \$13,750. Ở Đại Tây Dương, Oldendorff thuê tàu *Unity N* (79,642 dwt, 2011) nhận tàu ở Gibraltar, chuyến hàng đến Kamsar nhận tàu ở Stade với mức phí \$12,000. Bunge thuê tàu *Farah Louise* (81,886 dwt, 2017) nhận tàu ở Barcelona cho một chuyến giao dịch trả tàu tại khu vực Skaw-Gibraltar với mức phí \$15,250. Về chuyến một chiều, Amaggi thuê tàu *Energy Hope* (82,122 dwt, 2012) nhận tàu ở San Ciprian cho chuyến chở ngũ cốc qua North Coast South America và trả tàu ở khu vực Singapore-Nhật với mức cước là \$22,000. Tàu *Navios Northern Star* (75,395 dwt, 2005) được ECTP thuê nhận tàu tại East Coast South America và trả tàu tại khu vực Singapore-Nhật với mức phí \$15,400 cộng thêm phí thưởng ballast \$540,000. Ở chuyến thuê định hạn, Ausca thuê tàu *Dione* (75,172 dwt, 2001) nhận tàu ở Zhanjiang cho 14/17 tháng hoạt động và trả tàu ở khu vực bất kì với mức phí \$10,350. Crystal Sea thuê tàu *Orient Union* (79,754 dwt, 2011) nhận tàu ở Dalian cho thuê khoảng 4/6 tháng và trả tàu ở khu vực bất kì với cước phí \$12,000.

Chỉ số Index thị trường **supramax** tuần này trượt dốc \$204, cước phí thuê cũng giảm còn \$10,273. Ở Đại Tây Dương, tàu *Nautical Jennifer* (63,495 dwt, 2015) được Ultrabulk thuê chở hàng gấp, nhận tàu tại SWP qua US Gulf đến East Coast Mexico với mức cước \$22,000. Thị trường chuyến một chiều ghi nhận tàu *Amstel Falcon* (56,108 dwt, 2013) được Cargill thuê nhận tàu tại US Gulf chở hàng đến Nhật với mức cước \$23,000. Tàu *Imperial Fortune* (53,505 dwt, 2006) được Western Bulk thuê cho chuyến rời East Coast South America đến Far East với phí thuê là \$13,000 cộng phí thưởng ballast 300,000. Ở Thái Bình Dương, tàu *Anatoli* (63,427 dwt, 2018) được Olam thuê cho chuyến vòng NoPac nhận tàu tại hãng đóng tàu Imari đến South East Asia với

mức phí \$9,900 và tàu *Jin Xiang* (61,414 dwt, 2012) được thuê chở than Indonesia từ Harmony Innovation cho WCI, nhận tàu tại Gresik với mức cước \$11,000. Về chuyển thuê định hạn, Oldendorff thuê tàu *Vita Kouan* (63,300 dwt, 2016) nhận tàu ở Paradip cho 3/6 tháng hoạt động với mức phí thuê \$11,800, nhận tàu ở ECI. Tuần này, thị trường size tàu hady cũng trượt dốc rõ rệt với mức cước thuê định hạn giảm còn \$8,425, mất \$79. Một tuần bình ổn ở thị trường Đại Tây Dương, tuy nhiên các yêu cầu giao dịch giảm nhẹ do tỷ lệ cước đang chịu áp lực bởi thị trường ở Thái Bình Dương với các đơn hàng nặng kí được giao dịch. Ở phân khúc này rất ít có báo cáo ghi nhận các giao dịch, tuy nhiên ở thị trường AG, Lauritzen thuê tàu *Global Ace* (33,438 dwt, 2013) cho chuyển hàng chở lưu huỳnh qua Qatar xếp hàng đến Trung Quốc với cước thuê \$9,275. Ở Thái Bình Dương, tàu *Bunun Glory* (37,046 dwt, 2015) được thuê chở đường đến Far Eastvaf nhận tàu tại Kohsichang với mức phí \$8,500. Tàu *Interlink Mobility* (38,767 dwt, 2015) được thuê chở sắt đến Red Sea và nhận tàu ở Jinzhou với mức cước \$7,500 cho ngày đầu tiên của 58 ngày thuê và sau đó thì cước được tính là \$10,000 cho những ngày tiếp theo.

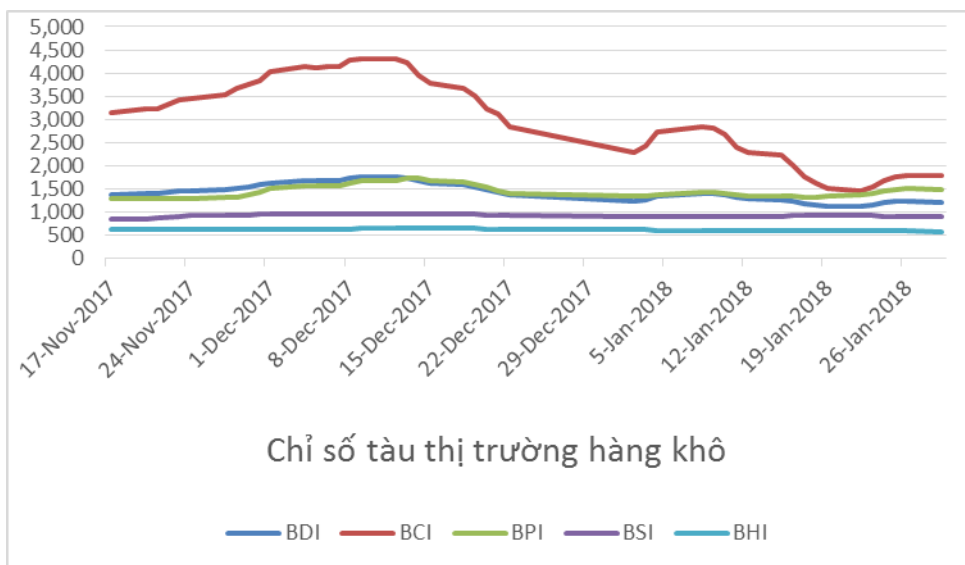
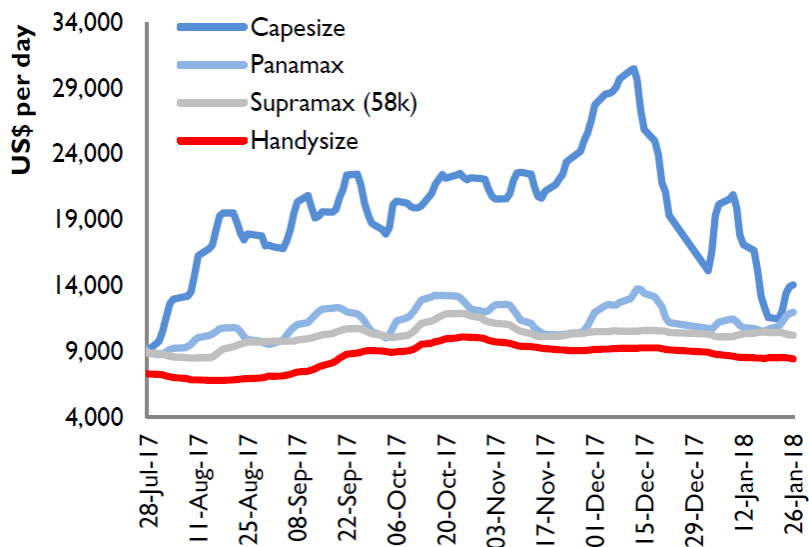
Bảng tham khảo cước một số khu vực trên thế giới trong tuần 04 vừa qua:

<b>RATES/PANAMAX</b> (USD/DAY, USD/TON)	TUẦN 04	TUẦN 03	Mức thấp nhất năm 2018 (cập nhật tới tuần 04)	Mức cao nhất năm 2018 (cập nhật tới tuần 04)
TRANSATLANTIC RV	12,750	10,500	10,500	12,750
TCT CONT/F.EAST	19,000	17,500	17,250	18,500
TCT F.EAST/CONT	4,750	4,400	4,500	4,750
TCT F.EAST RV	10,750	9,250	9,250	10,750
<b>RATES/SUPRAMAXSIZE</b> (USD/DAY)				
ATLANTIC RV	16,000	15,250	14,600	16,000
PACIFIC RV	9,750	9,750	8,000	9,750
TCT CONT/F.EAST	19,500	17,500	16,000	17,500

#### GIÁ THUÊ TÀU HÀNG KHÔ NGÀY 29/01/2018

	US\$/ngày	▼/▲	
CAPE SIZE	14,065	▲	2,607
PANAMAX	11,899	▼	357
SUPRAMAX	10,203	▼	290
SMALL HANDY	8,369	▼	152

(sự tăng / giảm so sánh với giá trị tuần kể trước)



### 3.2 Thị trường thuê tàu hàng lỏng:

#### ❖ THỊ TRƯỜNG TÀU VLCC:

Nhìn chung, xu hướng của thị trường mua đông vẫn đang tiếp tục ảnh hưởng đến hoạt động khai thác của các chủ tàu VLCC. Hàng hóa tại khu vực MEG đang bắt đầu tham gia vào thị trường. Tại thời điểm báo cáo, cước trên tuyến MEG/Korea đang dao động quanh mức WS 45.

- Cước thuê tàu theo chuyến:

WS

Voyages	Size	RATE			
		This Week	Last Week	Low 2018	High 2018
MEG/West	VLCC	19.0	23.5	19.0	23.5
MEG/Japan	VLCC	43.0	50.0	41.0	50.0
MEG/Singapore	VLCC	44.0	51.0	42.0	51.0
WAFR/EAST	260,000	45.75	48.5	43.75	48.5

- Cước thuê tàu định hạn:

US\$

Period	Segment	RATE			
		This Week	Last Week	High 2018	Low 2018
1 year	VLCC	27,500	27,500	27,500	27,500

### ❖ THỊ TRƯỜNG TÀU AFRAMAX:

Hai khu vực North sea và Baltic đã trải qua một sự thay đổi đột ngột về xu hướng thị trường, nguyên nhân bởi các kế hoạch hàng hóa tại khu vực Urals, Nga bị trì hoãn do việc bảo trì. Theo dự báo, thị trường sẽ không có nhiều biến động trước khi có sự hồi phục trở lại. Tại khu vực Med và Bsea, ghi nhận một số giao dịch đã được kí kết vào thời điểm cuối tháng với cước tăng lên 10-15 điểm so với tuần trước đó. Tuy nhiên, lượng cung tàu trên thị trường đang có xu hướng tăng lên, đặc biệt tại khu vực Bsea.

- Cước thuê tàu theo chuyến:

WS

Voyages	Size	RATE			
		This Week	Last Week	Low 2018	High 2018
N.Afr/Euromed	80,000	110.0	85.0	82.5	110.0
UK/Cont	80,000	105.0	107.5	92.5	107.5
Caribs/USG	70,000	100.0	120.0	100.0	132.5

- Cước thuê tàu định hạn:

US\$

Period	Segment	RATE			
		This Week	Last Week	High 2018	Low 2018
1 year	Aframax	14,750	14,750	15,000	14,750

- Một số giao dịch trên thị trường:  
(For Clean LR1; LR2)

Vessel	Cargoes	Laycan	Routes	Rate	Charterers
ENCEILA	75 NAP	05/02	AG/JPN	W85	SHELL
STI EXCEED	60 GO	07/02	WCIND/JPN	W95	SHELL
LORELEI	60 JET	04/02	SIKKA/UKC	1.0M	KOCH
FRONT CAPELLA	80 ULSD	10/02	AG/UKC	1.45M	BP

STI PRECISION	60 JET	05/02	AG/UKC-OPTS	1.05M	BP
---------------	--------	-------	-------------	-------	----

### ❖ THỊ TRƯỜNG TÀU MR:

Phân khúc tàu MR phía đông Suez: Các hoạt động của tàu MR tại khu vực Far East không có nhiều khởi sắc trong tuần vừa qua. Cụ thể, cước trên tuyến W.C.India/Japan vẫn đang duy trì quanh mức WS 115. Tại khu vực Far East, cước trung bình đang có dấu hiệu giảm nhẹ sau một khoảng thời gian hồi phục. Đơn cử, cước từ S.Korea đi Japan hiện đang ở mức USD 285' giảm từ USD 290' trong tuần trước đó, trong khi đó, cước trên tuyến Singapore/Japan được giữ ở mức WS 130.

Phân khúc tàu MR phía tây Suez: Nhìn chung, cước tại thị trường phía tây đang trượt giảm trên hầu hết tất cả các tuyến. Ngoại trừ, cước từ khu vực Contient đi States tăng 10 điểm lên mức WS 150. Đối với tuyến ngược lại từ USG về States, cước giảm từ mức WS 135 xuống WS 105.

- Cước thuê tàu theo chuyến:

US\$ Lumpsum

Voyages	Size	RATE			
		29 Jan	28 Jan	27 Jan	26 Jan
SKO/JPN	MR	270	270	280	280
SKO/HK	MR	280	280	290	290
SKO/SING	MR	325	325	330	330
SING/HK	MR	300	300	300	300

- Cước thuê tàu định hạn:

US\$

Period	Segment	RATE			
		This Week	Last Week	High 2018	Low 2018
1 year	MR	14,000	14,000	14,000	14,000

- Một số giao dịch trên thị trường:

Vessel	Cargoes	Laycan	Routes	Rate	CHRTS
HELLAS APHRODITE	35 UMSD	01/02	QUANZHOU/SPORE	285K	TRAFIGURA
MAERSK MUROTSU	35 NAP	05/02	HALDIA/JPN	W117.5	VITOL
FPMC 16	35 CPP	26/01	SIKKA/SAFR	W165	SAHARA
CHANCE	30 UMS	28/01	AG/KAZ	190K	VITOL
CHANG HANG GUANG RONG	35 CPP	03/02	SKO/OZ	W168	RESOURCE

### 3. THỊ TRƯỜNG TÀU PHÁ DỠ:

#### GIÁ PHÁ DỠ THAM KHẢO

(dành cho tàu có Lt ldt > 5.000)

Xếp loại	Giao tại	Tàu hàng rời		Tàu dầu	
		US\$	▼/▲	US\$	▼/▲
1	Bangladesh	410		430	
2	Pakistan	440		410	
3	India	420		430	
4	Turkey	280	▼ 10	290	▼ 10
5	China	210		230	

(đơn vị tính : usd/lít ldt)

(sự tăng / giảm so sánh với giá trị tuần kế trước)

#### MỘT SỐ TÀU PHÁ DỠ GHI NHẬN TRONG TUẦN 04/2018

Tên tàu	Loại tàu	Năm đóng	Trọng tải (dwt)	Nước phá dỡ	Giá (US\$/lít ldt)	Lt LDT
Umnenga	Tanker	1993	66,895	Bangladesh	438	12,878
Akij Glory	Bulker	1985	42,605	Bangladesh	430	7,362
Baltic Meadow	Reefer	1986	11,044	India	443	5,986

#### CÔNG TY MÔI GIỚI TÀU BIỂN TIÊN PHONG – PIONEER SHIPBROKERS

MUA – BÁN TÀU

Email: [snp@pioneershipbrokers.com.vn](mailto:snp@pioneershipbrokers.com.vn)

THUÊ TÀU

Email: [chartering@pioneershipbrokers.com.vn](mailto:chartering@pioneershipbrokers.com.vn)

Các thông tin trên được chúng tôi tập hợp từ các nguồn thông tin khác nhau và chỉ mang tính tham khảo. Chúng tôi không chịu trách nhiệm về bất cứ khiếu nại nào liên quan đến tính chính xác của các thông tin trên.